

PHÒNG GD&ĐT..... TRƯỜNG TH..... Họ và tên: Lớp: 2/4 Phòng kiểm tra: Ngày kiểm tra:/...../2022	KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC: 2021 - 2022 MÔN: TOÁN - LỚP 2	
	<u>Chữ ký giám thi 1</u>	<u>Chữ ký giám thi</u> <u>2</u>
Điểm	<u>Lời nhận xét của giáo viên</u>	Chữ ký giám khảo

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1 (1 điểm)

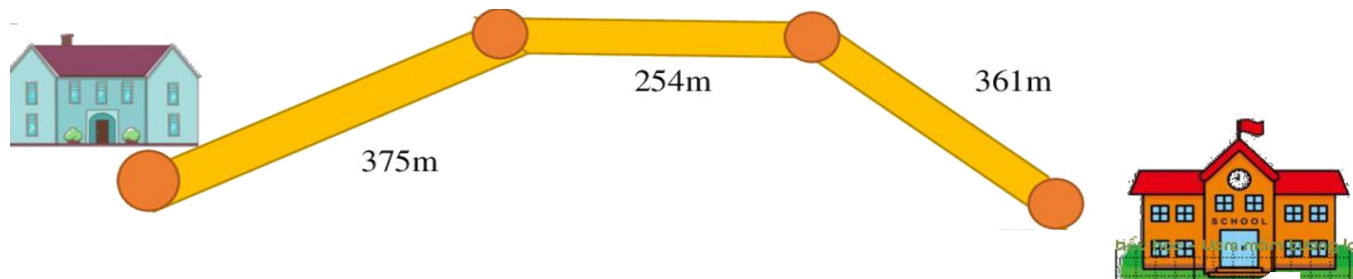
a. Kết quả phép tính 5×5 là:

A. 10 B. 15 C. 25

b. Biết số bị chia là 14, số chia là 2. Vậy thương là:

A. 6 B. 7 C. 8

Câu 2 (1 điểm) Tính đoạn đường từ nhà Lan đến trường dựa vào hình vẽ



A. 1000m B. 980m C. 990m

Câu 3 (0,5 điểm) số 203 đọc là:

A. Hai không ba B. Hai trăm linh ba C. Hai mươi ba

Câu 4 (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống:

3m6cm =cm

5dm2cm =cm

400 cm =m

2km =m

Câu 5. (1 điểm) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô vuông.



a. Có 3 khối cầu

☐

b. Có 2 khối trụ

☐

Câu 6. (1 điểm) Trường của Nam vào lớp lúc 7 giờ. Nam đến trường lúc 7 giờ 15 phút.

Như vậy hôm nay:

A. Nam đến lớp sớm 15 phút.

B. Nam đến lớp muộn 15 phút.

C. Nam đến lớp đúng giờ.

Câu 7. (1 điểm) Đặt tính rồi tính



a) $257 + 124$



b) $553 + 356$

 c) $446 - 217$



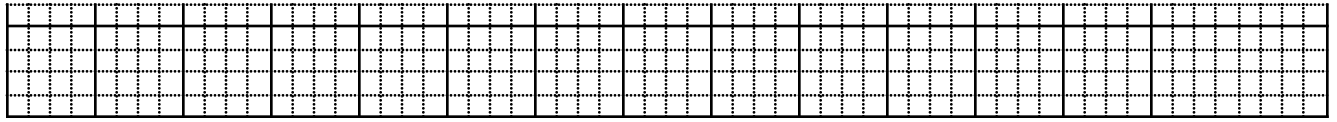
d) $967 - 85$

A large grid of graph paper. It consists of a 10x10 grid of squares. Each square is further divided into a 5x5 grid of smaller squares by dotted lines. The entire grid is enclosed in a solid black border.

Câu 8. (1.5 điểm) Cô giáo có 40 quyển vở. Cô chia đều số vở đó cho 5 bạn. Hỏi mỗi bạn nhận được mấy quyển vở ?



Bài giải



Câu 9. (1 điểm) Đếm và khoanh vào số phù hợp:

	4	5	6	7
	6	7	8	9
	1	2	3	4
	5	6	7	8

Câu 10. (1 điểm) Hãy chọn từ chắc chắn, có thể hoặc không thể điền vào chỗ chấm cho phù hợp:

- Nếu em không ôn kĩ bài em sẽ không đạt điểm cao trong kì thi sắp tới
- Bầu trời âm u, trời sắp mưa.
- Em bé lấy quyển truyện trên giá sách cao.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN CUỐI KỲ II

T T	Chủ đề			Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
				TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	Số học	- Thực hiện được phép cộng, phép trừ (có nhớ, không quá một lượt) trong phạm vi 1000	Số câu	2			1		1	2	2
		- Thực hiện được tính nhân, chia trong bảng nhân 2, 5 - Giải bài toán có lời văn	Câu số	1,3			7		8	1,3	7,8
			Số điểm	1,5			1		1,5	1,5	2,5
2	Đại lượng và đo đại lượng	- Nhận biết được đơn vị đo độ dài.	Số câu	1			1	1		2	1
		- Biết liên hệ thực tế khi xem giờ.	Câu số	2			4	6		2,6	4
		- Tính được độ dài đường gấp khúc	Số điểm	1			1	1		2	1
3	Yếu tố hình học	- Đếm được số hình khối trụ, cầu, lập phương, hộp chữ nhật.	Số câu		1						1
			Câu số		5						5
			Số điểm		1						1
4	Yếu tố xác suất, thống kê	- Biết kiểm đếm số liệu, biểu đồ tranh và lựa chọn khả năng(chắc chắn, có thể, không thể)	Số câu			1	1			1	1
			Câu số			9	10			9	10
			Số điểm			1	1			1	1
Tổng số câu				3	1	1	3	1	1		
Tổng số				4		4		2			

HƯỚNG DẪN CHẤM TOÁN

Câu	Điểm	Đáp án
1	1	Mỗi ý đúng ghi 0.5đ. a/C b/B
2	1	C
3	0.5	B
4	1	Mỗi ý nối đúng ghi 0.25đ. Kết quả: $3m6cm = 306\text{ cm}$ $5dm2cm = 52.cm$ $400\text{ cm} = 4\text{ m}$ $2km = 2000\text{ m}$
5	1	Mỗi ý đúng ghi 0.5đ. a/S b/Đ
6	1	B
7	15	HS đặt tính thẳng cột, tính đúng: mỗi bài ghi 0.25đ Đáp án lần lượt là: 381, 909, 229, 882
8	1.5	Số quyển vở mỗi bạn nhận được là: (0.25đ) $40 : 5 = 8$ (quyển vở) (1đ) Đáp số: 8 quyển vở(0.25đ)
9	1	Mỗi ý nối đúng ghi 0.25đ.
10	1	Mỗi phép tính đúng ghi - Nếu em không ôn kĩ bài chắc chắn em sẽ không đạt điểm cao trong kì thi sắp tới 0.5đ.. - Bầu trời âm u, có thể trời sắp mưa. 0.25đ.. - Em bé không thể lấy quyển truyện trên giá sách cao 0.25đ..